TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.** *** Số: 52/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-tự do-hạnh phúc *T. T., ngày 19 tháng 04 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021.

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn Đ., sinh năm 1987;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Y. C., xã L. L., huyện T. T., thành phố H.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Minh T., sinh năm 1986;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn N. D., thị trấn T. T., huyện T. T., thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Hà Văn Đ. và chị Phạm Thị Minh T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn Đ. và chị Phạm Thị Minh T. thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn Đ. và chị Phạm Thị Minh T. có 01 con chung là cháu Hà Văn B. sinh ngày 24/10/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hà Văn Đ. và chị Phạm Thị Minh T. như sau: Giao cháu Hà Văn B. cho chị Phạm Thị Minh T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Hà Văn Đ. đến khi có thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn của anh Hà Văn Đ. được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Hà Văn Đ. và chị Phạm Thị Minh T. không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn Đ. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012645 ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. Trả lại cho anh Hà Văn Đ. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- UBND xã L. L.;
- UBND thị trấn T. T.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.